UBND TỈNH HƯNG YÊN
**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05 /KH-BQL

*Hưng Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026; Căn cứ Kế hoạch 320/KH-BQL ngày 25/3/2022 về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2026, như sau:

### I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu tổng quát.**

- Bám sát các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các Nghị quyết, Kế hoạch, Quyết định của Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh và điều kiện thực tế của cơ quan để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo cụ thể, sáng tạo, đột phá, thiết thực và khả thi, triển khai đồng bộ, đạt kết quả cao góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính hành chính nhà nước 02 cấp.

- Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội.

**2. Mục tiêu cụ thể.**

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên.

b) Phát triển hạ tầng số:

Đảm bảo kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước nhằm ứng dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, ngành, lĩnh vực phục vụ xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

c) Phát triển Chính quyền số:

- 100% văn bản điện tử được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước) khi gửi, nhận trên môi trường mạng.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

- Công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không

bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Cập nhật thông tin, tài liệu được số hóa nên các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của tỉnh, bộ, ngành triển khai; cung cấp thông tin dữ liệu mở đảm bảo đầy đủ thông tin, thời gian theo đúng quy định.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- 90% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Trên 90% hồ sơ TTHC được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình).

- Trên 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa, ký số xác nhận kết quả được xử lý trên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu, nâng cao độ tin cậy của dữ liệu và tăng tính công khai, minh bạch.

- 70% hồ sơ giải quyết TTHC có phát sinh phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeDU.

- Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Phát triển nền tảng số:

- Ứng dụng hiệu quả các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nền tảng chuyên ngành được chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành qua trục LGSP của tỉnh.

- Ứng dụng hiệu quả Hệ thống trợ lý ảo do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết công việc.

e) Phát triển kinh tế số, xã hội số:

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện giao dịch tại cơ quan.

- Phối hợp giới thiệu các sàn thương mại điện tử, các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử…) cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

f) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền:

- Trang bị hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng nội bộ của Ban.

- 100% công chức được tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Nâng cao nhận thức số

1.1. Tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến công chức, người lao động cơ quan và doanh nghiệp trong các KCN nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi cho công chức, người lao động cơ quan, doanh nghiệp về chuyển đổi số, khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ công khác của tỉnh trên các thiết bị thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Hình thức: Đăng tải các Kế hoạch của tỉnh, của Ban, các tin, bài viết lên chuyên mục chuyển đổi số trên Công thông tin điện tử của Ban; trực tiếp khi doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết công việc; tại các buổi sinh hoạt Chi đoàn, Chi bộ, giao ban…

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2026; các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong cơ quan.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

1.3. Tổng hợp những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan, doanh nghiệp trong các khu công nghiệp để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

### 2. Xây dựng thể chế số

2.1. Tham gia ý kiến hoàn thiện các dự thảo văn bản quy định chính sách, văn bản của tỉnh theo quy định nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

2.2. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của Trưởng Ban; nâng cao năng lực của các

thành viên Ban chỉ đạo trong việc tham mưu, thực hiện chuyển đổi số thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**3. Hạ tầng kỹ thuật**

3.1. Tiếp tục sử dụng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh; mạng internet băng thông rộng, mạng wifi để ứng dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

- Chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Rà soát, tham mưu nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan: trang bị mới máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy photocopy; màn hình LED...

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2026.

**4. Dữ liệu số**

4.1. Tiếp tục triển khai, ứng dụng và cập nhật hoàn thiện các thông tin, dữ liệu trên các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh triển khai. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương cập nhật và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu theo quy định.

- Chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Ban.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.2. Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

- Chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Ban.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

**5. Nền tảng số**

Ứng dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương, của các cơ quan, đơn vị triển khai, phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nhất là Hệ thống một cửa điện tử tỉnh

trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều nền tảng số khác nhau.

- Chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Ban.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

**6. Nhân lực số**

6.1. Tham mưu tổ chức đào tạo, cử công chức cơ quan, nhất là công chức phụ trách, quản lý lĩnh vực công nghệ thông tin, công chức là thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong cơ quan tham gia các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số để thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

6.2. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, công chức, viên chức người lao động cơ quan.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.3. Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

- Chủ trì thực hiện: Công chức được cử tham gia bồi dưỡng.

- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Ban.

- Thời gian thực hiện: Theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

**7. An toàn thông tin mạng**

7.1. Tiếp tục triển khai phương án ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng, hệ thống thông tin theo Quyết định số 53/QĐ-BQL ngày 06/10/2023; Kế hoạch số 44/KH-BQL ngày 06/10/2023 ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng, hệ thống thông tin của Ban. Thường xuyên rà soát, cập nhật Hồ sơ đề xuất cho Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Ban đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.2. Tham mưu gia hạn dịch vụ thiết bị tường lửa đảm bảo thiết bị được cập nhật thường xuyên; bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng của cơ quan; cài đặt phần mềm diệt virus cho toàn bộ máy tính của công chức cơ quan và giám sát việc sử dụng phần mềm của công chức cơ quan. Sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban tham mưu.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Quý III, Thường xuyên.

7.3. Thực hiện nghiêm Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên và các quy định về an ninh, an toàn thông tin. Không được tự ý gỡ bỏ phần mềm phòng chống vi rút đã được cơ quan trang bị, cài đặt trên máy tính khi chưa được chuyên viên công nghệ thông tin của cơ quan kiểm tra, đồng ý. Thực hiện kiểm tra, rà quét phần mềm độc hại khi sao chép, mở các tập tin hoặc trước khi kết nối các thiết bị lưu trữ dữ liệu di động với máy tính của mình.

- Chủ trì thực hiện: Công chức, lao động thuộc Ban.

- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Ban.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Phát triển Chính quyền số

8.1. Tiếp tục sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung, như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết TTHC, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,…bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Chủ trì thực hiện: Công chức, lao động thuộc Ban.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.2. Thực hiện việc ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan đối với văn bản, tài liệu điện tử trên môi trường mạng (trừ văn bản mật), theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các quy định về chữ ký số.

- Chủ trì thực hiện: Lãnh đạo Ban.

- Phối hợp thực hiện: Công chức, lao động thuộc Ban.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.3. Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng VNeID để thực hiện nộp hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến. Phối hợp rà soát môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để nâng cao tỷ lệ hồ sơ thực hiện DVCTT toàn trình;

sử dụng hiệu quả Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính để tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ giải quyết TTHC phục vụ doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến qua mạng.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.4. Phối hợp triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

- Chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Ban.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.5. Thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận Một cửa; bảo đảm hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8.6. Thực hiện đánh giá chỉ số chuyển đổi số của Ban tại địa chỉ dti.hungyen.gov.vn theo đúng quy định.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Ban.

- Thời gian thực hiện: Khi có Văn bản đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

9. Phát triển kinh tế số

9.1. Tích cực tuyên truyền về kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho mỗi doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm, chuyển đổi số việc mua bán trên nền tảng công nghệ.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý doanh nghiệp.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9.2. Phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các KCN trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý doanh nghiệp.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

9.3. Công chức cơ quan tích cực ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong thực hiện thanh toán bảo hiểm, viện phí, tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng.

- Chủ trì thực hiện: Công chức, người lao động.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Phát triển Xã hội số

Tăng cường tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau đến công chức, người lao động và doanh nghiệp về lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội; tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho công chức được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Chủ trì chủ trì: Văn phòng Ban.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng chuyên môn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban có trách nhiệm quán triệt công chức, người lao động dưới quyền nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này; triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thời gian theo quy định.

Tổng hợp kết quả thực hiện gửi về Văn phòng trước ngày 10/11/2026; để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ban theo quy định.

2. Văn phòng Ban có trách nhiệm đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện. Định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo theo quy định.

***Nơi nhận:***
- - Sở Khoa học và Công nghệ (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Ban;
- - Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ;
- - Lưu: VT, VP[A.T].

**TRƯỞNG BAN**

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HƯNG YÊN

**Cao Quang Hưng**